



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1756 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho trở lại quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 688/TTr-CP ngày 17/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho trở lại quốc tịch Việt Nam đối với 56 cá nhân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VP Tổng Bí thư;
- VPCTN: CN, PCN Cán Đình Tài,
- Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Tô Lâm



**DANH SÁCH NHỮNG TRƯỜNG HỢP CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC
ĐƯỢC CHO TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

**(Kèm theo Quyết định số 1756/QĐ-CTN ngày 16 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch nước)**

1. **Nguyen Minh Hoi**, sinh ngày 05/5/1970 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh cấp ngày 20/5/1970
Hộ chiếu Đức số: CGR8F4HG9 cấp ngày 08/5/2017
Nơi cư trú: Auf der Point 18, 86513 Ursberg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đa Phúc, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN MINH HỢI
2. **Nguyễn (Dương) Minh Thuý**, sinh ngày 08/3/1993 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: CFJMK1F8N cấp ngày 23/5/2023
Nơi cư trú: Steinhaußstr., 13, 94315 Straubing, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: DƯƠNG MINH THUÝ
3. **Nguyễn Minh Đăng**, sinh ngày 24/7/1993 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CFJM3M810 cấp ngày 12/12/2017
Nơi cư trú: Steinhaußstr., 13, 94315 Straubing, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN MINH ĐĂNG
4. **Bui Manh Quang**, sinh ngày 28/6/1963 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 3342 cấp ngày 05/7/1963
Hộ chiếu Đức số: CFTFPYML1 cấp ngày 24/11/2017
Nơi cư trú: Karthauser Str., 8, 93051 Regensburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: BUI MẠNH QUANG
5. **La (Đăng) Thi Thanh Lý**, sinh ngày 27/3/1969 tại Lai Châu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Giấy khai sinh cấp ngày 09/4/1969
Thẻ căn cước công dân Đức số: L5HMOPNX5 cấp ngày 13/9/2021
Nơi cư trú: Hausener Weg 94, 60489 Frankfurt AM, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai



Lấy tên gọi Việt Nam: ĐẶNG THỊ THANH LÝ

6. **Lương Quỳnh Anh**, sinh ngày 26/10/1989 tại Hà Nội
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm,
 Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 06 cấp ngày 11/01/1990
 Hộ chiếu Đức số: C5HNGX963 cấp ngày 10/8/2021
 Nơi cư trú: Mörfelder Landstraße 200, 60598 Frankfurt AM, CHLB Đức
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cửa Nam,
 Thành phố Hà Nội
 Lấy tên gọi Việt Nam: LƯƠNG QUỲNH ANH

Giới tính: Nữ

7. **Hồ Quốc Dũng**, sinh ngày 11/02/1993 tại Quảng Trị
 Hộ chiếu Đức số: C86HGXXG3T cấp ngày 28/3/2024
 Nơi cư trú: Brenzstr., 23, 70374 Stuttgart, CHLB Đức
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị
 Lấy tên gọi Việt Nam: HỒ QUỐC DŨNG

Giới tính: Nam

8. **Hồ Jenny**, sinh ngày 05/7/2022 tại CHLB Đức
 Hộ chiếu Đức số: C86HR5324 cấp ngày 28/3/2024
 Nơi cư trú: Brenzstr., 23, 70374 Stuttgart, CHLB Đức
 Lấy tên gọi Việt Nam: HỒ JENNY

Giới tính: Nữ

9. **Nguyễn Tuấn Anh**, sinh ngày 02/3/1987 tại Hà Nội
 Hộ chiếu Đức số: C6XTY3TY7 cấp ngày 03/6/2019
 Nơi cư trú: Herder Str., 2, 33605 Bielefeld, CHLB Đức
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Khương Đình,
 Thành phố Hà Nội
 Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

10. **Phạm Quang Hiệp**, sinh ngày 13/02/1959 tại Hải Phòng
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Lê Chân, thành
 phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 245 cấp ngày 28/02/1959
 Căn cước công dân Đức số: L73KP93F7 cấp ngày 27/3/2023
 Nơi cư trú: Jakob Str., 148, 52064 Aachen, CHLB Đức
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Biên, thành
 phố Hải Phòng
 Lấy tên gọi Việt Nam: PHẠM QUANG HIỆP

Giới tính: Nam

11. **Đào Linh Giang**, sinh ngày 31/7/1971 tại Hà Nội
 Hộ chiếu Đức số: C2VHV8PM8 cấp ngày 14/8/2019
 Nơi cư trú: Im Kohlruss 9, 65835 Liederbach am Taunus, CHLB Đức
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tương Mai,



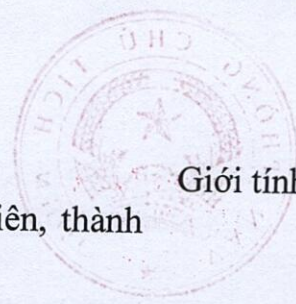
Thành phố Hà Nội

Lấy tên gọi Việt Nam: ĐÀO LINH GIANG

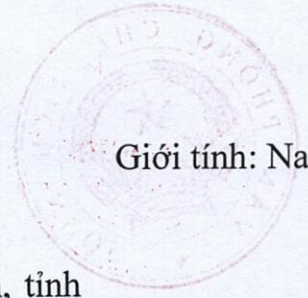


12. **Tran Quang Dam**, sinh ngày 19/02/1965 tại Hưng Yên
Hộ chiếu Đức số: C2YVW26F cấp ngày 24/3/2017
Nơi cư trú: Kunoweiher 12C, 54439 Saarburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên
Lấy tên gọi Việt Nam: TRẦN QUANG ĐẠM
Giới tính: Nam
13. **Do Thanh Kien**, sinh ngày 19/01/1956 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên
Hộ chiếu Đức số: C7CT4W66Y cấp ngày 17/5/2019
Nơi cư trú: Von Einem STr., 28, 48159 Münster, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên
Lấy tên gọi Việt Nam: ĐỖ THÀNH KIÊN
Giới tính: Nam
14. **Luong Thi Ha**, sinh ngày 04/5/1966 tại Hưng Yên
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên,
Giấy khai sinh cấp ngày 06/3/2000
Hộ chiếu Đức số: C7CT6Z4KP cấp ngày 22/5/2019
Nơi cư trú: Von Einem STr., 28, 48159 Münster, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên
Lấy tên gọi Việt Nam: LƯƠNG THỊ HÀ
Giới tính: Nữ
15. **Le Tu Long**, sinh ngày 18/11/1963 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 5818 cấp ngày 02/12/1963
Hộ chiếu Đức số: C316V3F32 cấp ngày 24/4/2024
Nơi cư trú: Tannen str., 37, 76744 Wörth am Rhein, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Văn Miếu –
Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: LÊ TỬ LONG
Giới tính: Nam
16. **Pham Thi**, sinh ngày 17/11/1974 tại Hà Nội
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 011663242
Hộ chiếu Đức số: C2Z9HXCWX cấp ngày 28/3/2022
Nơi cư trú: Philipp Reis Str., 7A, 63303 Dreieich, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: PHẠM THỊ HƯƠNG LAN
Giới tính: Nữ

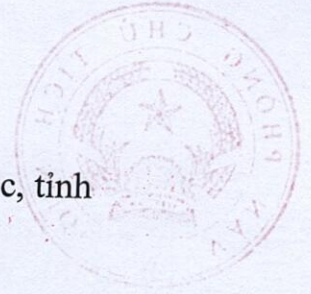
P



17. **Trương Thế Vinh**, sinh ngày 20/01/1997 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Biên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 20 cấp ngày 03/02/1997
Hộ chiếu Đức số: CG035G97R cấp ngày 28/11/2019
Nơi cư trú: Scheßlitzer Str., 18, 96117 Memmelsdorf Drosendorf, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Lấy tên gọi Việt Nam: TRƯƠNG THẾ VINH
Giới tính: Nam
18. **Đỗ Hoa Ngọc**, sinh ngày 07/7/1985 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 424 cấp ngày 23/7/1985
Hộ chiếu Đức số: C5PGYZTNH cấp ngày 08/12/2022
Nơi cư trú: Rheinstr., 57, 63128 Dietzenbach, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: ĐỖ HOA NGỌC
Giới tính: Nữ
19. **Lương Quang Tuan**, sinh ngày 20/7/1966 tại Hải Phòng
Hộ chiếu Đức số: CCP0V169P cấp ngày 15/7/20219
Nơi cư trú: Dammer Str., 17, 63741 Aschaffenburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đường An, thành phố Hải Phòng
Lấy tên gọi Việt Nam: LƯƠNG QUANG TUẤN
Giới tính: Nam
20. **Chu Thị Minh Nguyệt**, sinh ngày 03/11/1966 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 66 cấp ngày 10/12/1966
Hộ chiếu Đức số: C9J83MHLY cấp ngày 05/4/2022
Nơi cư trú: Blockäcker Str., 23, 72760 Reutlingen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Khánh, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: CHU THỊ MINH NGUYỆT
Giới tính: Nữ
21. **Phạm Hồng Hải**, sinh ngày 17/01/1965 tại Hà Tĩnh
Thẻ Căn cước công dân Đức số: LGN742MJC cấp ngày 30/9/2021
Nơi cư trú: Waxensteinstr., 45, 86163 Augsburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kim Hoa, tỉnh Hà Tĩnh
Lấy tên gọi Việt Nam: PHẠM HỒNG HẢI
Giới tính: Nam



22. **Phạm Hữu Tĩnh**, sinh ngày 30/8/1995 tại Hà Tĩnh
Hộ chiếu Đức số: CGN71VV86 cấp ngày 30/9/2021
Nơi cư trú: Waxensteinstr., 45, 86163 Augsburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Lấy tên gọi Việt Nam: PHẠM HỮU TÌNH
Giới tính: Nam
23. **Le (Nguyen) Thi Truoc**, sinh ngày 23/11/1965 tại Tây Ninh
Hộ chiếu Đức số: CGWMW6HX7 cấp ngày 13/9/2019
Nơi cư trú: Äussere Einfahrt 9, 86720 Nördlingen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Công, tỉnh Tây Ninh
Lấy tên gọi Việt Nam: LÊ NGUYỄN THỊ TRƯỚC
Giới tính: Nữ
24. **Vũ Anh Sơn**, sinh ngày 25/3/1970 tại Hà Nội
Hộ chiếu Đức số: CF8Y9JMK9 cấp ngày 30/01/2024
Nơi cư trú: Brauneckweg 16, D-85748 Garching, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: VŨ ANH SƠN
Giới tính: Nam
25. **Phùng Ngọc Dũng**, sinh ngày 07/01/1966 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 13 cấp ngày 11/01/1966
Hộ chiếu Đức số: CGNGCC8W8 cấp ngày 11/02/2025
Nơi cư trú: Nordweg 71, 87700 Memmingen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: PHÙNG NGỌC DŨNG
Giới tính: Nam
26. **Le Van Hanh**, sinh ngày 10/8/1960 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh cấp ngày 07/7/1993
Hộ chiếu Đức số: CGNCZLC7J cấp ngày 13/5/2019
Nơi cư trú: Roland Str., 10, 87437 Kempten, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng
Lấy tên gọi Việt Nam: LÊ VĂN HÃNH
Giới tính: Nam
27. **Nguyễn Hữu Phúc**, sinh ngày 03/02/1986 tại Nghệ An
Hộ chiếu Đức số: C5Y08K2KR cấp ngày 28/01/2020
Nơi cư trú: Obergasse 18, 36304 Alsfeld, CHLB Đức
Giới tính: Nam



Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An

Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN HỮU PHÚC

28. **Vũ Bình**, sinh ngày 09/5/1987 tại Hà Nội
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 012459580
Hộ chiếu Đức số: C5HN31211 cấp ngày 20/4/2016
Nơi cư trú: Melibocuss str., 56, 60528 Frankfurt AM, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: VŨ ĐỨC BÌNH
Giới tính: Nam
29. **Bùi Thanh Hương**, sinh ngày 23/02/1983 tại Hà Nội
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 012124603
Hộ chiếu Đức số: C5J8VCLG6 cấp ngày 25/9/2023
Nơi cư trú: Junkern Str., 66, 65205 Wiesbaden, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: BÙI THANH HƯƠNG
Giới tính: Nữ
30. **Nghiêm Hương Giang**, sinh ngày 21/4/2000 tại CHLB Đức
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 1265 cấp ngày 15/11/2002
Hộ chiếu Đức số: C5HT1PX78 cấp ngày 10/10/2023
Nơi cư trú: Homburger Land Str., 342, 60433 Frankfurt Am Main, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam: NGHIÊM HƯƠNG GIANG
Giới tính: Nữ
31. **Nguyễn Thanh Phương**, sinh ngày 04/9/1984 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 87 cấp ngày 19/9/1984
Hộ chiếu Đức số: C8RZ4YZFH cấp ngày 10/02/2022
Nơi cư trú: Heidelberger Str., 17, 76344 Eggenstein Leopoldshafen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN THANH PHƯƠNG
Giới tính: Nữ
32. **Nguyễn Hoàng Long**, sinh ngày 13/11/1981 tại Hà Nội
Hộ chiếu Đức số: C74HG2X76 cấp ngày 07/02/2020
Nơi cư trú: Kreuznacher Str., 65, 50968 Köln, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đồng Đa, Thành



phố Hà Nội

Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN HOÀNG LONG

33. **Nguyễn Thị Thanh Hoài**, sinh ngày 26/7/1981 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 01900 cấp ngày 04/8/1981
Hộ chiếu Đức số: C7V783KCT cấp ngày 18/07/2017
Nơi cư trú: Bruch str., 8a, 57462 Olpe, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hồng Hà, Thành
phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN THỊ THANH HOÀI
Giới tính: Nữ
34. **Bùi Quang Khanh**, sinh ngày 17/11/1992 CHLB Đức
Hộ chiếu Đức số: CH1HYVVF6 cấp ngày 27/5/2019
Nơi cư trú: Grohmann Str., 2, 80933 München, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam: BÙI QUANG KHANH
Giới tính: Nam
35. **Dương Thu Hương**, sinh ngày 20/4/1995 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, Thành
phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 76 cấp ngày 27/4/1995
Hộ chiếu Đức số: CH1H767WR cấp ngày 17/8/2020
Nơi cư trú: Grohmann Str., 2, 80933 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoàng Liệt,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: DƯƠNG THU HƯƠNG
Giới tính: Nữ
36. **Lương Quốc Tuấn**, sinh ngày 04/8/1975 tại Ninh Bình
Hộ chiếu Đức số: C8WZRJP1 cấp ngày 19/12/2022
Nơi cư trú: Bürgerm Fuchs Str., 62, 68169 Mannheim, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trường Thi,
tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam: LƯƠNG QUỐC TUẤN
Giới tính: Nam
37. **Lương Tom Hoàng Anh**, sinh ngày 03/11/2011 tại CHLB Đức
Hộ chiếu Đức số: C8WZGV2NR cấp ngày 14/02/2023
Nơi cư trú: Bürgerm Fuchs Str., 62, 68169 Mannheim, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam: LƯƠNG TOM HOÀNG ANH
Giới tính: Nam
38. **Lương Emily Thu Uyen**, sinh ngày 30/10/2001 tại Ninh Bình
Hộ chiếu Đức số: C1976F5RN cấp ngày 23/01/2025
Nơi cư trú: Bürgerm Fuchs Str., 62, 68169 Mannheim, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trường Thi,
Giới tính: Nữ



tỉnh Ninh Bình

Lấy tên gọi Việt Nam: LƯƠNG EMILY THU UYÊN

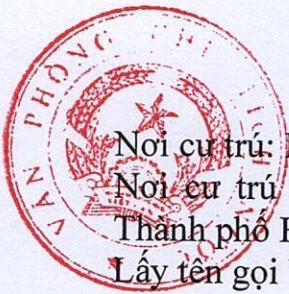
39. **Bùi Thị Thanh Huyền**, sinh ngày 01/02/1978 tại Ninh Bình
Hộ chiếu Đức số: C8WZ4C7K6 cấp ngày 21/12/2022
Nơi cư trú: Bürgerm Fuchs Str., 62, 68169 Mannheim, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam: BÙI THỊ THANH HUYỀN
Giới tính: Nữ
40. **Lương Phương Anh**, sinh ngày 02/12/1998 tại Ninh Bình
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 27 cấp ngày 03/3/1999
Hộ chiếu Đức số: C8WZY58R7 cấp ngày 08/6/2021
Nơi cư trú: Wilhelminen Str., 16a, 65193 Wiesbaden, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam: LƯƠNG PHƯƠNG ANH
Giới tính: Nữ
41. **Thái Lan Hương**, sinh ngày 30/11/1988 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 794 cấp ngày 06/12/1988
Hộ chiếu Đức số: C9G0LN64F cấp ngày 28/10/2019
Nơi cư trú: Jaspers Str., 19, 63741 Aschaffenburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: THÁI LAN HƯƠNG
Giới tính: Nữ
42. **Nguyen Kate Hoa**, sinh ngày 15/4/1990 tại Đà Nẵng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 101 cấp ngày 11/5/1990
Hộ chiếu Đức số: CH1HNNTN7 cấp ngày 19/12/2022
Nơi cư trú: Großhesseloher Str., 18, 81479 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN THỊ XUÂN HOÀ
Giới tính: Nữ
43. **Bui Hanh My**, sinh ngày 22/01/1994 tại CHLB Đức
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, CHLB Đức, Giấy khai sinh số 95 cấp ngày 03/3/2011
Hộ chiếu Đức số: CF8YG6059 cấp ngày 26/02/2018
Nơi cư trú: Guido Schneble Str., 14, 80689 München, CHLB Đức
Giới tính: Nữ

L



Lấy tên gọi Việt Nam: BÙI HẠNH MỸ

44. **Nguyễn Chí Cường**, sinh ngày 06/11/1961 tại Thái Lan
Hộ chiếu Đức số: CG62WHHC8 cấp ngày 18/02/2019
Nơi cư trú: Karl May Str., 16, 91056 Erlangen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN CHÍ CƯỜNG
Giới tính: Nam
45. **Nguyễn Văn Anh**, sinh ngày 01/4/1988 tại Ninh Bình
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 93 cấp ngày 08/6/2007
Hộ chiếu Đức số: C2Z9G8TV2 cấp ngày 07/5/2024
Nơi cư trú: Heinig Str., 31, 67059 Ludwigshafen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Giang, tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN VĂN ANH
Giới tính: Nam
46. **Nguyễn Toni**, sinh ngày 17/11/2021 tại CHLB Đức
Hộ chiếu Đức số: C2Z9N8NJG cấp ngày 10/5/2024
Nơi cư trú: Heinig Str., 31, 67059 Ludwigshafen, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN TONI
Giới tính: Nam
47. **Chu Thị Thanh Hà**, sinh ngày 11/5/1976 tại Thái Nguyên
Hộ chiếu Đức số: C3FRNZ868 cấp ngày 29/10/2018
Nơi cư trú: Hüttenberger Str., 8, 63776 Mömbris, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
Lấy tên gọi Việt Nam: CHU THỊ THANH HÀ
Giới tính: Nữ
48. **Meynert (Tran) Thuy**, sinh ngày 02/8/1990 tại Cần Thơ
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 363655279
Hộ chiếu Đức số: C2CY6VFGW cấp ngày 16/9/2019
Nơi cư trú: Taunus Str., 67, 55118 Mainz, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ
Lấy tên gọi Việt Nam: TRẦN THỊ KIM THUY
Giới tính: Nữ
49. **To Minh Nguyệt**, sinh ngày 08/11/1967 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 289 cấp ngày 10/11/1967
Hộ chiếu Đức số: CF5JWTY5R cấp ngày 22/12/2022
Giới tính: Nữ



Nơi cư trú: Haupt Str., 62B, 85399 Hallbergmoos, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hà Đông,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: TÔ MINH NGUYỆT

50. **Nguyễn Thị Ngọc Lan**, sinh ngày 06/12/1973 tại Hà Nội Giới tính; Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 141 cấp ngày 03/12/2002
Hộ chiếu Đức số: C73JJYRWJ cấp ngày 13/8/2019
Nơi cư trú: Birkenweg 5, 52080 Aachen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: NGUYỄN THỊ NGỌC LAN
51. **Hà Kiều Oanh**, sinh ngày 01/5/1993 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 013583506
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 06 cấp ngày 27/3/1996
Căn cước công dân Đức số: L7ZG7W9N0 cấp ngày 05/11/2019
Nơi cư trú: Birkenweg 5, 52080 Aachen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: HÀ KIỀU OANH
52. **Ackermann (Nguyen) Thi Duy Linh**, sinh ngày 22/01/1986 tại Giới tính: Nữ
Đồng Nai
Hộ chiếu Đức số: C7GYYL3W5 cấp ngày 11/7/2024
Nơi cư trú: Börster Weg 36, 45657 Recklinghausen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Mỹ, thành phố
Đồng Nai
Lấy tên gọi Việt Nam: ACKERMANN THỊ DUY LINH
53. **Hoang Thien**, sinh ngày 10/12/1975 tại Tây Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoà Khánh, tỉnh Tây
Ninh, Giấy khai sinh số 181 cấp ngày 15/8/2007
Hộ chiếu Đức số: C5HXGFP5W cấp ngày 17/5/2022
Nơi cư trú: Katharina Str., 26, 53501 Graftschaff, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hoà Khánh, tỉnh
Tây Ninh
Lấy tên gọi Việt Nam: HOÀNG MINH THIÊN

P



54. **Lê Hoàng Anh**, sinh ngày 29/10/1983 tại Hà Nội
Hộ chiếu Đức số: C86HRR05P cấp ngày 20/11/2017
Nơi cư trú: Waldburg Str., 243A, 70565 Stuttgart, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nghĩa Đô,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam: LÊ HOÀNG ANH
Giới tính: Nam
55. **Trương Thị Hiền**, sinh ngày 15/8/1989 tại Hưng Yên
Căn cước công dân Đức số: L89PJGT58 cấp ngày 14/9/2020
Nơi cư trú: Stuttgarter Str., 12, 70771 Leinfelden, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Đào, tỉnh
Hưng Yên
Lấy tên gọi Việt Nam: TRƯƠNG THỊ HIỀN
Giới tính: Nữ
56. **Đỗ Mạnh Hùng**, sinh ngày 18/10/1985 tại Hưng Yên
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 151534603
Căn cước công dân Đức số: L89PJNPNR cấp ngày 31/7/2020
Nơi cư trú: Stuttgarter Str., 12, 70771 Leinfelden, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thụy Anh, tỉnh
Hưng Yên
Lấy tên gọi Việt Nam: ĐỖ MẠNH HÙNG
Giới tính: Nam

-----*2*-----